

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-PT

Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Lam

***Các Thẩm phán:*** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền  
Ông Bùi Đình Thông

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2020/HS-PT ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: không, sinh ngày: 04/01/1980 tại xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Đông L, xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H; vợ: Lê Thị Q; con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 10/02/2020 chuyển tạm giam đến ngày 11/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

**2. Cao Văn Q**, tên gọi khác: không, sinh ngày: 10/6/1975 tại xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Trảng S, xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao C và bà Trần Thị T; vợ: Võ Thị H; con: 05 đứa (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/10/2010, bị TAND huyện Cẩm X xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS 1999, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Ngày 28/6/2013, bị TAND huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, xử phạt 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bị cáo Q phải chịu 22 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000đ. Bị cáo Q đã chấp hành xong cả 02 bản án vào ngày 28/7/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2020 đến 10/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 04/02/2020, Võ Phi L, Võ Phi T cùng Nguyễn Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn S chơi. Sau đó L, T, Đ và S vào nhà S thống nhất đánh bạc dưới hình thức “Đánh bài liêng”, dân tẩy 20.000đ, tổ cao nhất là 100.000đ, quá trình đánh khi có ván nào cùng tổ với nhau hơn 100.000đ thì ván đó cắt tiền hồ lại cho S 20.000đ.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T đến nhà S tham gia đánh bạc. Một lúc sau có Cao Văn Q đi ngang qua nhà S, thấy đông người nên cũng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 40 phút, thì bị lực lượng Công an huyện Can L phát hiện, bắt giữ, thu giữ tại chiếu bạc số tiền **7.700.000đ** cùng một số vật chứng, tài sản khác. Nguyễn Văn S sử dụng 700.000đ để đánh bạc, thu được 220.000đ tiền hồ. Võ Phi L sử dụng 1.860.000đ để đánh bạc. Võ Phi T sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc. Nguyễn Đ sử dụng 2.400.000đ để đánh bạc. Nguyễn Văn C sử dụng 1.200.000đ để đánh bạc. Nguyễn Văn T sử dụng 1.800.000đ để đánh bạc. Cao Văn Q sử dụng 800.000đ để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của TAND huyện Can L đã quyết định. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Đ, Võ Phi L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Võ Phi T, Cao Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 11/3/2020). Xử phạt bổ sung bị cáo S: 12.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Võ Phi L 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo L: 12.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 2 Điều 35, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung

bị cáo Đ: 12.000.000đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo T: 11.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 22.000.000đ. Xử phạt bị cáo Võ Phi T 22.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Cao Văn Q 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/02/2020). Xử phạt bổ sung bị cáo Q: 11.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Cao Văn Q làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn Q tự nguyện rút kháng cáo. Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342, Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Cao Văn Q, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Văn Q xin rút đơn kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng Điều 342, Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Cao Văn Q.

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 15 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 04/02/2020 tại nhà của Nguyễn Văn S (thôn Đông V, xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh). Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Đ, Võ Phi L, Võ Phi T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Cao Văn Q thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.860.000đ, tại chiếu bạc chỉ thu được số tiền **7.700.000đ** và thu được số tiền liên quan đến đánh bạc trong người Nguyễn Văn S 700.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật

**[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S.**

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Tuy nhiên hành vi đánh bạc của bị cáo chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo là “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình được thêm biên lai nộp tiền phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo đang là người trực tiếp thờ phụng liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S.

**[4] Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Văn Quyền không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 BLTTHS.

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Cao Văn Q. Quyết định về hình phạt đối với bị cáo Cao Văn Q tại Bản án số 22/2020/HSST ngày 12/5/2020 của TAND huyện Can L có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S.

Sửa bản án sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 12/5/2020 của TAND huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/7/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Vĩnh Y, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo S số tiền: 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) (bị cáo đã nộp đủ 12.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001467 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can L, nay không phải nộp thêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn S, Cao Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Lam**